

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP Hà Nội

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**
 - Mã chứng khoán: VPR
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 2 – 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Điện thoại: 028 3820 0526 Fax:
 - Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Vinaprint năm 2024 ngày 05/04/2025 (chi tiết như file đính kèm).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/04/2025 tại đường dẫn: www.vinaprintcorp.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2024 ngày 05/04/2025;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vinaprint.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật**


Bùi Minh Tuấn

Số: 01/2025/BCTN-VPR

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

**Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- 1.1** Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT
- 1.2** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301306457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 03/03/2025 do Sở Tài chính cấp.
- 1.3** Vốn điều lệ: 50.335.390.000 VND.
- 1.4** Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.335.390.000 VND.
- 1.5** Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- 1.6** Số điện thoại: (028) 3820 0526 - Số fax:
- 1.7** Website: www.vinaprintcorp.com.vn
- 1.8** Mã cổ phiếu: VPR.
- 1.9** Quá trình hình thành và phát triển:
 - Công ty Cổ phần Vinaprint (“Công ty”) tiền thân là Xí nghiệp In số 2 trực thuộc Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn được thành lập vào ngày 17/03/1993, hoạt động kinh doanh chính là in sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, giấy tờ kinh tế- xã hội, mua bán vật tư ngành in.
 - Trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, Công ty ghi nhận những cột mốc sự kiện nổi bật như sau:
 - Tháng 9/2006 : Công ty thực hiện Cổ phần hóa theo quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/09/2006, Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina với vốn điều lệ là 12 tỷ đồng.
 - Ngày 11/08/2009 : Công ty thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 với mã số doanh nghiệp là 0301306457 và nâng số vốn điều lệ lên 32 tỷ đồng.
 - Năm 2012 : Với bề dày hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực in ấn đã tạo đà để Công ty mạnh dạn tham gia vào các mảng kinh doanh mới. Công ty phát triển mảng kinh doanh kho bãi và bất động sản bên cạnh mảng kinh doanh về in ấn truyền thống.

- Tháng 03/2016 : Công ty trở thành công ty đại chúng. Tháng 03/2016, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn thực hiện thoái toàn bộ vốn (chiếm 16,88% tổng vốn điều lệ) tại Vinaprint. Ngày 20/12/2016, cổ phiếu VPR chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với giá tham chiếu là 10.600 đồng/cổ phiếu.
- Năm 2018 : Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ 41,6 tỷ đồng, triển khai dự án Cao ốc văn phòng Vina Building – một trong những dự án nổi bật của Công ty thời điểm hiện tại.
- Năm 2020 : Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên gần 45,76 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty cũng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, triển khai dự án kho lưu trữ hồ sơ hiện đại phục vụ cho mảng kinh doanh kho lưu trữ. Tháng 08/2020, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vinaprint.
- Năm 2021 : Công ty chào bán thành công 2.000 trái phiếu thông qua Đại lý phát hành để thực hiện đầu tư tài chính vào các công ty thuộc lĩnh vực Logistics, bất động sản khu công nghiệp, cảng biển.
- Năm 2022 : Công ty thực hiện mua lại trước hạn trái phiếu của các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu của Công ty Cổ phần Vinaprint.
- Năm 2023 : Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, nâng vốn điều lệ Công ty thành 50,34 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề
1.	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
2.	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
3.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trung gian trong việc cung cấp dịch vụ giải pháp hóa đơn điện tử
4.	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
5.	5210	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
6.	6810 (Chính)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê cao ốc, văn phòng... (trừ hoạt động kinh doanh đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề
7.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán vật tư ngành in.</i>
8.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác <i>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành in.</i>
9.	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>(Trừ quầy bar, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ)</i>
10.	5629	Dịch vụ ăn uống khác
11.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
12.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết:</i> - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.
13.	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)</i>
14.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</i>

2.2 Địa bàn kinh doanh:

Công ty chủ yếu triển khai hoạt động kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- **Dịch vụ cho thuê bất động sản đầu tư:** Công ty hiện đang cho thuê Cao ốc văn phòng Vina Building và các mặt bằng kinh doanh. Đây là hoạt động mang lại hiệu quả tương đối cao cho Công ty. Cao ốc văn phòng Vina Building tọa lạc tại số 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ngay tuyến đường kết nối giữa Bình Thạnh với Quận 1, được thiết kế 12 tầng, gồm 2 tầng hầm, 2 thang máy, với tổng diện tích 7.274m², khách hàng có thể thuê từ các diện tích nhỏ 75m² cho đến thuê nguyên sàn 400m² hoặc nhiều sàn.
- **Dịch vụ cho thuê kho lưu trữ hồ sơ:** Đây là mảng kinh doanh của Công ty được triển khai từ tháng 01/2021 đến tháng 07/2023 tại kho xưởng cũ của Công ty – Khu Công nghiệp Hiệp Phước (trước đây là xưởng in).
- **Dịch vụ kho vận giao nhận:** Tổng diện tích cụm kho của Công ty hiện tại là 13.200 m², sở hữu hệ thống quản lý trực tiếp hàng hóa của khách hàng lẻ, và giao kho nguyên cho khách

hàng có nhu cầu thuê nguyên kho. Hệ thống kho bãi của Công ty hiện có tại nhiều địa điểm trong Thành phố Hồ Chí Minh chi tiết như sau:

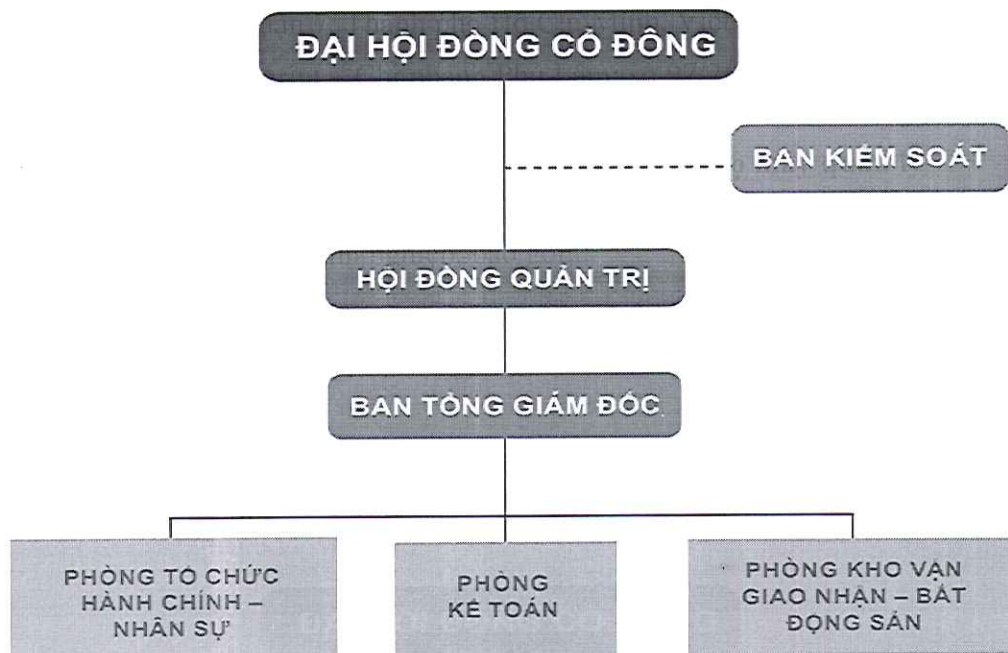
- Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Vinaprint – Phạm Thế Hiển: Số 3024 đường Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Vinaprint – Nguyễn Văn Quý: Số 4 đường Nguyễn Văn Quý, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Vinaprint – Gò Ô Môi: Số 263 đường Gò Ô Môi, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Vinaprint – Chi nhánh Phú Lâm: số 97/2/8 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị: Công ty là công ty cổ phần được tổ chức theo mô hình quản trị tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông.
- Hội đồng quản trị,
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Duy trì tốt việc quản lý hoạt động cho thuê tòa nhà Vina Building.
- Tận dụng tối đa không gian cho thuê, nâng cấp và bổ sung hệ thống kho bãi. Hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng và kho hàng.
- Tiếp tục tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ để tối ưu hóa diện tích cho thuê, hoàn

thiện các quy trình quản lý khách hàng và kho hàng.

- Áp dụng hệ thống quản lý hàng hóa bằng phần mềm quản lý barcode; tăng cường công tác quảng cáo để mở rộng mạng lưới khách hàng, tiết kiệm chi phí, hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hóa.
- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Vinaprint.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí theo ngân sách đã phê duyệt, đảm bảo tình hình tài chính ổn định.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động đầu tư vào các công ty tiềm năng có hoạt động kinh doanh hiệu quả mang lại nguồn lợi nhuận cổ tức cho Công ty.
- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty trong năm tới cũng như trong tương lai, HĐQT sẽ chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực bằng cách đẩy mạnh việc đào tạo, phát triển và quy hoạch nguồn nhân lực cho Công ty.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng nền móng vững chắc từ hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.
- Đẩy mạnh ứng dụng giải pháp tiên tiến trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa mọi khâu vận hành, nâng cao năng lực quản lý kho bãi một cách hiệu quả.
- Phát triển mạnh mẽ mạng lưới kho hàng hiện đại, tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ tối ưu hóa quy trình vận hành và quản lý kho bãi thông minh.
- Đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, đồng thời hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hóa của khách hàng đảm bảo chất lượng cao và hiệu quả tối ưu cho hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục phát huy bộ máy quản trị có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết và am hiểu về ngành nghề cốt lõi Công ty đang hoạt động.
- Xây dựng bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, phù hợp, có kiến thức chuyên môn và thích ứng được với văn hóa làm việc trong lĩnh vực kho vận.
- Công ty luôn nỗ lực cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng nhằm đảm bảo các sản phẩm dịch vụ do Vinaprint đem đến cho khách hàng luôn đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững:

Công ty luôn nhận thức rằng mục tiêu phát triển bền vững luôn đi đôi với môi trường và cộng đồng. Do đó, những mục tiêu về tăng trưởng kinh tế của Công ty luôn gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững.

- Sử dụng tài nguyên nước, điện, nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.
- Duy trì môi trường làm việc tốt, đảm bảo an toàn cho sức khỏe tinh thần lẫn sức khỏe thể chất cho cán bộ công nhân viên. Nhờ đó, có thể tăng năng suất làm việc cũng như chất lượng sản phẩm.
- Công ty có ý thức rằng nguồn nhiên liệu hóa thạch đang dần cạn kiệt, do đó Công ty thúc đẩy sử dụng công nghệ xanh như sử dụng năng lượng tái tạo, các thiết bị tiết kiệm năng lượng, áp dụng công nghệ quản lý hiệu quả để giảm thiểu tác động tiêu cực của con người đến môi trường.
- Tham gia vào các hoạt động công tác xã hội, bảo vệ môi trường và cộng đồng địa phương, chia sẻ giá trị vật chất cũng như tinh thần đối với những hoàn cảnh khó khăn, từ đó tạo dựng lòng tin và hình ảnh gần gũi trong mắt khách hàng.

- Luôn tích cực đưa ra sáng kiến, hợp tác và triển khai dự án môi trường để thúc đẩy phát triển bền vững.
- Đầu tư vào các chương trình đào tạo, phát triển và quy hoạch nguồn nhân lực, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro kinh tế:

Rủi ro kinh tế là những thay đổi của nền kinh tế và các chính sách liên quan, thể hiện qua các chỉ tiêu kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, ...; nó tác động đến các ngành nghề kinh doanh, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và Công ty cũng không ngoại lệ.

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

- Năm qua, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi các quốc gia lớn cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt, sâu rộng hơn; xung đột Nga – Ukraine trở nên phức tạp hơn, chiến tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động vào quá trình phục hồi kinh tế trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam tăng trưởng chậm lại, nợ công gia tăng, nhiều rủi ro tiềm ẩn, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có nước ta.
- Trong nước, tăng trưởng trong ngành bán lẻ và dịch vụ chậm lại, phản ánh tâm lý tiêu dùng thận trọng do môi trường kinh doanh khó khăn. Điều này ảnh hưởng đến doanh thu của các doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế chung. Nhiều doanh nghiệp phải thu nhỏ quy mô kinh doanh hoặc ngừng hoạt động, gây ảnh hưởng lớn đến việc cho thuê kho bãi – một trong những hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Lạm phát và lãi suất:

- Mặc dù lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý, nhưng áp lực từ giá cả hàng hóa và chi phí sản xuất vẫn tồn tại. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát như: Đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ; giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tổ chức, theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô để đưa ra những đánh giá, điều chỉnh và ứng phó kịp thời với những biến động có thể xảy ra trên thị trường.
- Nhìn chung, thuận lợi, khó khăn và thách thức vẫn còn đan xen nên dự báo năm 2025 vẫn là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam. Vì vậy, Công ty luôn chủ động đề ra những kế hoạch kinh doanh phù hợp, theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô để đưa ra những đánh giá, điều chỉnh và ứng phó kịp thời với những biến động có thể xảy ra trên thị trường.

5.2 Rủi ro pháp luật:

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động bởi hệ thống pháp luật Việt Nam và những bộ luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Kế toán, các Luật thuế và các Nghị định, Thông tư và các Luật văn bản liên quan đến hoạt động bất động sản. Bên cạnh đó, Công ty hiện đang niêm yết trên sàn chứng khoán UPCOM nên còn chịu ảnh hưởng của Luật Chứng khoán và các Nghị định, thông tư về thị trường chứng khoán.
- Nhằm phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển của đất nước nên nhiều văn bản pháp luật của nước ta thường xuyên phải điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung. Do đó, Công ty luôn chủ động

cập nhật những thay đổi trong các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước và quốc tế, đồng thời hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong toàn Công ty để giảm thiểu những rủi ro không đáng có.

5.3 Rủi ro do nhu cầu khách hàng:

- Khi nền kinh tế suy thoái, nhiều doanh nghiệp sẽ cắt giảm chi phí hoạt động, trong đó có việc thuê văn phòng. Một số công ty có thể chuyển sang làm việc từ xa hoặc giảm diện tích văn phòng cần thuê. Điều này có thể làm giảm đáng kể nhu cầu thuê văn phòng, khiến tỷ lệ lấp đầy giảm và các chủ nhà phải đối mặt với việc khó tìm kiếm khách thuê mới. Để giữ chân khách thuê trong bối cảnh khó khăn, các chủ sở hữu văn phòng có thể phải giảm giá thuê hoặc đưa ra các ưu đãi đặc biệt, chẳng hạn như miễn phí thuê một số tháng hoặc cho thuê ngắn hạn để thu hút khách hàng. Điều này có thể làm giảm doanh thu cho các chủ sở hữu bất động sản.
- Trong khi đó, thị trường văn phòng cho thuê trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ngày càng gia tăng lượng cầu với nhiều tòa nhà, cao ốc mới được xây lên với nhiều phân khúc thị trường. Việc lệch pha cung – cầu trên càng gây khó khăn hơn cho các doanh nghiệp cho thuê văn phòng hiện hữu.
- Để tăng khả năng cạnh tranh, tối ưu lợi nhuận, Công ty đã thuê đơn vị vận hành chuyên nghiệp Transimex Property để quản lý và vận hành tòa nhà Vina Building đạt công suất cao nhất, đáp ứng được nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng.

5.4 Rủi ro cạnh tranh:

- Việt Nam là một quốc gia có độ mở nền kinh tế cao khi hoạt động toàn cầu hóa, khu vực hóa của nước ta diễn ra ngày càng sâu rộng; đặt nước ta trước cơ hội phát triển và cả những thách thức về kinh tế, đặc biệt là sự cạnh tranh trong nước ngày một khốc liệt hơn.
- Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty luôn tập trung chú trọng cải tiến hệ thống và mở rộng quy mô kho bãi phục vụ mục đích kinh doanh logistics, khẳng định vị thế mở rộng thị phần nội địa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023	% tăng, giảm
1	Tổng doanh thu	80.360	41.252	51,33%	-48,67%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.778	40.750	51,73%	-48,27%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.582	502	31,73%	-68,27%
4	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	39.793	12.362	31,07%	-68,93%
5	Lợi nhuận trước thuế	37.481	12.856	34,30%	-65,70%
6	Lợi nhuận sau thuế	29.845	10.445	35,00%	-65,00%

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 51,73% so với năm 2023, giảm 38 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 đạt 31,73% so với năm 2023, giảm 1 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 34,30% so với năm 2023, giảm 24,6 tỷ đồng.

- Nguyên nhân chính là do: Năm 2023 Công ty đã chuyển nhượng bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô B16 Khu công nghiệp Hiệp Phước, nên doanh thu năm 2023 tăng đột biến so với các năm trước. Sang năm 2024, Công ty không còn phát sinh doanh thu liên quan đến hoạt động chuyển nhượng bất động sản này dẫn đến doanh thu và lợi nhuận năm 2024 giảm mạnh so với năm 2023. Trong năm, công ty cũng huy động nguồn tài chính nhân rồi gửi tiết kiệm trước đó để đầu tư vào các công ty có tiềm năng, có hoạt động kinh doanh hiệu quả nên lãi từ tiền gửi tiết kiệm giảm, doanh thu hoạt động tài chính giảm so với năm 2023.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	TH/KH 2024	TH 2024/TH 2023
1	Tổng doanh thu (gồm cả thu nhập khác)	41.189	41.986	80.544	101,93%	52,13%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.400	12.856	37.481	103,68%	34,30%
3	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	30,11%	30,62%	46,53%	101,71%	65,80%

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 41.986 triệu đồng, đạt 101,93% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 52,13% so với thực hiện năm 2023. Doanh thu năm 2024 giảm so với năm 2023 là do trong năm 2023 có phát sinh doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản đầu tư tại lô B16 Khu Công nghiệp Hiệp Phước.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 12.400 triệu đồng, đạt 103,68% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 34,3% so với thực hiện năm 2023.
- Nhìn chung, năm 2024 công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy Công ty có thể tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng giám đốc	0,00%
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	14,07%
3	Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	0,00%

❖ Thông tin Ban điều hành:

❖ Bà NGUYỄN KIM HẬU – Quyền Tổng Giám đốc.

Sinh ngày: 12/05/1984.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty Công ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex.
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Merufa.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

❖ **Ông BÙI MINH TUẤN – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh ngày: 28/02/1971.

Quốc tịch: Việt Nam và Úc.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Transimex.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Merufa.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 708,026 cổ phiếu, chiếm 14,07% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 708,026 cổ phiếu, chiếm 14,07% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

Tên người có liên quan	Quan hệ (nếu có)	Số CC/ Hộ chiếu/ CCCD/ GCNĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	Tổng Giám đốc	0305012923	56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.	328.914	6,53%

❖ **Bà HOÀNG DIỆU LINH – Kế toán trưởng.**

Sinh ngày: 21/08/1990.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm/Bổ nhiệm
1.	Ông Bùi Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25/10/2024
2.	Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 26/12/2024

2.2.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 12 người.

2.2.2 Các chính sách của Công ty đối với người lao động:

a) Về chính sách đào tạo:

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi đây là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Nhu cầu đào tạo được xác định dựa trên các yếu tố như: chiến lược phát triển của Công ty, yêu cầu của từng vị trí công việc, năng lực hiện tại của CBNV.

Hàng năm, Công ty tổ chức nhiều chương trình đào tạo chuyên môn đa dạng, được thiết kế bài bản và phù hợp với từng bộ phận, vị trí công việc. Toàn thể cán bộ công nhân viên: được tham gia lớp An toàn lao động, trang bị kiến thức và kỹ năng về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, nhằm nâng cao ý thức và kỹ năng đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.

b) Về chính sách tuyển dụng:

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, Công ty xác định việc xây dựng chiến lược tuyển dụng hiệu quả là nền tảng then chốt. Nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực một cách nhanh chóng và chính xác, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp tuyển dụng đa dạng, phù hợp với thị trường lao động hiện tại và đặc thù của từng vị trí. Bên cạnh đó, việc tuyển dụng nhân sự của Công ty ngoài năng lực chuyên môn cao còn cần phù hợp với văn hóa Công ty.

c) Về môi trường làm việc:

Công ty luôn nỗ lực kiến tạo một không gian làm việc lý tưởng, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng và gắn bó lâu dài. Văn phòng làm việc được thiết kế hiện đại, khang trang, đảm bảo đầy đủ tiện nghi và trang thiết bị tiên tiến, tạo không gian làm việc thoải mái và hiệu quả cho CBNV. Đối với CBNV làm việc trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình làm việc. Hệ thống an toàn lao động được xây dựng và thực hiện nghiêm ngặt, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế.

Bên cạnh môi trường làm việc vật chất, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc văn hóa lành mạnh, đề cao tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên. Các hoạt động tập thể thường xuyên được tổ chức nhằm tăng cường giao lưu, gắn kết, tạo nên một môi trường làm việc thân thiện và cởi mở. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của CBNV, thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí, du lịch... nhằm nâng cao sức khỏe, tinh thần và gắn kết tập thể. Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Công ty

đã tạo dựng được một môi trường làm việc lý tưởng, thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

d) Về chế độ làm việc:

Chế độ làm việc tại Công ty được xây dựng dựa trên nguyên tắc đảm bảo sự công bằng, hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Mục tiêu của Công ty là tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực và cống hiến cho sự phát triển chung của doanh nghiệp.

e) Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ:

Công ty cam kết mang đến cho nhân viên chế độ thu nhập cạnh tranh, tương xứng với năng lực, kỹ năng và hiệu quả công việc. Mức lương được đánh giá và điều chỉnh định kỳ dựa trên hiệu quả kinh doanh, vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của từng cá nhân.

Bên cạnh mức lương cơ bản, Công ty còn áp dụng nhiều hình thức thưởng và phúc lợi, bao gồm thưởng theo năng suất, doanh thu, lợi nhuận hoặc các chỉ tiêu KPI khác; Thưởng cho những nhân viên có thời gian gắn bó lâu dài với công ty; Đảm bảo phúc lợi xã hội, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ ăn trưa, nghỉ dưỡng; Đào tạo chuyên môn, phát triển năng lực, thăng tiến trong công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có.

3.1 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Triệu đồng)	Năm 2024 (Triệu đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	133,045	133,247	100.15%
Doanh thu thuần	78,778	40,750	51.73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39,793	12,362	31.07%
Lợi nhuận khác	184	734	398.91%
Lợi nhuận trước thuế	37,481	12,856	34.30%
Lợi nhuận sau thuế	29,845	10,445	35.00%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%		

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,15	1,22	

+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	4,15	1,21	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	% %	12,48 14,26	8,55 9,35	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng Vòng	4128,12 0,59	1.063,11 0,31	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	% % % %	37,88 28,75 22,34 50,51	25,63 8,77 7,84 30,34	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	5.033.539
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.033.539
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	5.033.539
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu			
1.	Cổ đông lớn	3.940.774	39.407.740.000	78,29%
2.	Cổ đông nhỏ	1.092.765	10.927.650.000	21,71%

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
II.	Cổ đông nhà nước	0		0%
III.	Cổ đông trong nước	4.325.513	43.255.130.000	85,93%
1.	Cá nhân	888.165	8.881.650.000	17,64%
2.	Tổ chức	3.437.348	34.373.480.000	68,29%
IV.	Cổ đông nước ngoài	708.026	7.080.260.000	14,07%
1.	Cá nhân	708.026	7.080.260.000	14,07%
2.	Tổ chức	0	0	

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức thay đổi vốn	Thẩm quyền thông qua
Năm 2007	+6.000.000.000	18.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên.	Đại hội đồng cổ đông
Năm 2008	+9.000.000.000	27.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt, thành viên HĐQT và BKS, cổ đông chiến lược.	Đại hội đồng cổ đông
Năm 2009	+5.000.000.000	32.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	Đại hội đồng cổ đông
Năm 2018	+9.600.000.000	41.600.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.	Đại hội đồng cổ đông
Năm 2020	+4.159.850.000	45.759.850.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.	Đại hội đồng cổ đông
Năm 2023	+4.575.540.000	50.335.390.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.	Đại hội đồng cổ đông

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tác động lên môi trường:

Tại Vinaprint, phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu mà còn là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của công ty. Công ty cam kết bảo vệ môi trường và xử lý chất thải một cách hiệu quả trong từng giai đoạn của quy trình hoạt động kinh doanh. Công ty luôn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng đảm bảo việc tiêu hao năng lượng và nước không vượt quá

định mức tiêu hao đã đề ra. Với trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường sống.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho bãi. Vinaprint sử dụng nguyên liệu chủ yếu là xăng cho phương tiện cá nhân, dầu và nhớt cho các trang thiết bị, điện, giấy, bao bì carton, nhãn in mã vạch cho đóng gói hàng hóa. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, Công ty luôn thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc tiêu thụ nguyên liệu, đặc biệt là những nguyên liệu không tái chế được như xăng và dầu. Các chương trình kiểm soát chi phí được triển khai nhằm hạn chế tối đa lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đầu tư và trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại, ứng dụng trong các khâu vận hành, quản lý kho bãi, giúp tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, việc sử dụng các máy móc hiện đại cũng đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình vận hành, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng đóng vai trò thiết yếu cho việc vận hành kho bãi, quản lý và vận chuyển hàng hóa. Do đó, việc áp dụng các giải pháp tiên tiến nhằm tối ưu hóa năng lượng và phát triển bền vững là ưu tiên hàng đầu của Vinaprint. Công ty luôn hướng tới các biện pháp giảm tối đa tiêu thụ năng lượng như ứng dụng hệ thống quản lý kho tiên tiến giúp tối ưu hóa quy trình vận hành, sắp xếp, di chuyển và truy xuất hàng hóa, giảm thiểu thời gian chờ và lãng phí năng lượng; Hệ thống giám sát và điều khiển tự động theo dõi và điều chỉnh hiệu quả các thiết bị điện trong kho, đảm bảo sử dụng năng lượng hợp lý. Với những chiến lược cụ thể và cam kết mạnh mẽ, Vinaprint khẳng định vị thế chuyên nghiệp và uy tín của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ kho vận.

6.4 Tiêu thụ nước:

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên nước, do đó Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước, đảm bảo hoạt động kinh doanh không gây ô nhiễm môi trường. Công ty chủ động áp dụng các công nghệ tiên tiến giúp tiết kiệm nước trong quá trình hoạt động kinh doanh như hệ thống lọc nước tuần hoàn; Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống cấp nước, kịp thời sửa chữa các rò rỉ, hư hỏng để giảm thiểu thất thoát nước.

Đối với nước thải sinh hoạt, Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định về xử lý nước thải của Nhà nước. Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng nước được đưa ra. Ngoài ra, Công ty cũng luôn tìm kiếm và áp dụng các công nghệ mới nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và bảo vệ tài nguyên nước.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm, mà còn là sự phát triển bền vững cho cộng đồng trong tương lai. Do đó, Công ty luôn đề cao việc thực hiện, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, cam kết xử lý phê phẩm xây dựng, nước thải, rác thải đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, Công ty cũng nâng cao kiến thức của mỗi nhân viên về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và khuyến khích họ tham gia các hoạt động về môi trường.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động khi tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, có chế độ đãi ngộ tốt. Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ nhân viên trong Công ty qua các sự kiện như 8/3, Trung Thu, Giáng sinh, Tết niên... Về hoạt động đào tạo luôn được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo trình độ chuyên môn, thái độ và bắt kịp kiến thức luôn thay đổi liên tục. Để thực hiện được điều này, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho nhân viên, ...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc với tinh thần và trách nhiệm cao không chỉ ở công việc mà còn đối với môi trường và cộng đồng địa phương. Cùng với đó Công ty đã hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, và thực hiện các hoạt động từ thiện giúp đỡ cộng đồng nhằm phát triển kinh doanh bền vững.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty chưa tham gia hoạt động thị trường vốn xanh, tuy nhiên, Công ty luôn cập nhật và quan tâm đến các thông tin mới nhất về hoạt động này. Công ty cam kết tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nhằm đóng góp vào sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam và mang lại giá trị tốt nhất cho các cổ đông của Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2024, nền kinh tế trong nước tuy trên đà hồi phục, tuy nhiên tổng cầu phục hồi yếu, trong đó cầu tiêu dùng tăng thấp hơn kỳ vọng trong bối cảnh lạm phát chịu áp lực hơn trong những tháng cuối năm, đầu tư công và đầu tư tư nhân tăng chậm.
- Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc, cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã đoàn kết cố gắng vượt qua khó khăn để thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết thúc năm 2024, Công ty ghi nhận được những kết quả như sau:
 - o Tổng doanh thu đạt 41.986 triệu đồng, đạt 52,13% so với năm 2023 và hoàn thành 101,93% so với kế hoạch năm.
 - o Lợi nhuận trước thuế đạt 12.856 triệu đồng, đạt 34,3% so với năm 2023 và hoàn thành 103,68% so với kế hoạch năm.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
 - o Công ty đã bảo toàn và phát triển nguồn vốn một cách hiệu quả, bảo đảm nền tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh.
 - o Không ngừng tìm kiếm các đối tác kinh doanh tiềm năng, uy tín nhằm nâng cao tỷ lệ lấp đầy của các mặt bằng cho thuê của Công ty.
 - o Nâng cấp và cải tạo cơ sở hạ tầng kịp thời, đảm bảo tiện ích cho các doanh nghiệp thuê văn phòng và lưu kho.
 - o Công tác quan hệ lao động (bổ nhiệm, miễn nhiệm...) và chế độ cho người lao động (Lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi công ty...) thực hiện tốt, không phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Các nhân viên có đóng góp tích cực được khen thưởng động viên kịp thời.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tính đến 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty có sự gia tăng nhẹ so với đầu năm. Trong đó tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 92,7% trong tổng cơ cấu tài sản) cho thấy sự chuyển dịch trong cơ cấu tài sản của Công ty chú trọng nhiều hơn vào đầu tư dài hạn trong tình hình kinh tế nhiều khó khăn hiện nay.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả của Công ty là 11.395 triệu đồng, giảm 31,38% so với năm trước. Chủ yếu là do nợ ngắn hạn giảm (giảm 37,19%) so với năm 2023. Lý do chủ yếu là do giảm các khoản thuế phải nộp cuối năm (giảm hơn 3.324 triệu đồng) và

giảm các khoản chi phí trích trước trong năm (giảm 1.477 triệu đồng).

Trong cơ cấu nợ phải trả, tuy nợ ngắn hạn có giảm so với năm trước nhưng vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ (70,07%) chủ yếu từ các khoản nhận đặt cọc ngắn hạn từ khách hàng.

2.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đang thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị và tinh gọn bộ máy vận hành, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực.
- Hệ thống ngân sách được phân bổ hợp lý, công khai nhằm đảm bảo sự rõ ràng trong việc sử dụng nguồn vốn. Kinh phí đầu tư được dự toán và phân bổ cẩn thận, tập trung vào các trọng tâm trọng điểm nhằm tối ưu hóa hiệu quả.
- Công ty không ngừng nâng cao năng lực người lao động thông qua các buổi đào tạo nội bộ để thích nghi trong thị trường mới.
- Công ty không chỉ chú trọng vào hoạt động kinh doanh mà còn luôn ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

2.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phân đầu hoàn thành kế hoạch đã đặt ra trong năm 2025.
- Cho thuê cao ốc Vina Building: Duy trì tốt việc quản lý hoạt động cho thuê cao ốc Vina Building – đây là mảng hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty trong năm 2025. Tu bổ, sửa chữa kịp thời cơ sở vật chất của tòa nhà, mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng để thu hút thêm khách hàng tiềm năng mới.
- Cho thuê kho hàng tổng hợp: Tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ để tối ưu hóa diện tích cho thuê, hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng kho hàng. Tìm kiếm thêm các mặt bằng tiềm năng để mở rộng hoạt động cho thuê kho hàng.
- Nhà xưởng Phú Lâm: Tích cực tìm kiếm các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn pháp lý, nhanh chóng khôi phục lại hoạt động kinh doanh quận 6.
- Hoạt động đầu tư tài chính: tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện chiến lược đầu tư vào những doanh nghiệp có khả năng phát triển mạnh mẽ, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, gia tăng giá trị cho cổ đông thông qua việc tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- Tìm kiếm thêm các cơ hội kinh doanh mới ở các lĩnh vực đang được quan tâm trên thị trường, đồng thời phát huy những ưu điểm vốn có để gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

2.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có).

2.6 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty triển khai các phong trào tiết kiệm điện, nước trong toàn bộ nhân viên công ty. Hướng ứng giờ trái đất năm 2024. Thực hiện việc tiết kiệm điện, nước 24/24 vừa để bảo vệ môi trường, vừa tiết kiệm chi phí công ty.
- Nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên công ty.
- Khuyến khích người lao động, nhân viên Công ty sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, tái sử dụng trong quá trình kinh doanh.
- Đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các địa điểm kinh doanh của công ty nhằm bảo vệ an toàn cho con người và hàng hóa.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn nỗ lực lắng nghe, thấu hiểu và đánh giá năng lực của từng nhân viên để sắp xếp công việc phù hợp. Công ty luôn tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng lẫn nhau, khuyến khích tinh thần học hỏi, sáng tạo và cộng tác để cùng nhau phát triển. Công ty cam kết mang đến cho người lao động một môi trường làm việc ổn định, bền vững và cơ hội phát triển xứng đáng với năng lực.
 - Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai nhiều chính sách phúc lợi thiết thực như bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ ăn trưa, ... nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, du lịch, phát động phong trào đi bộ, thi đấu thể thao... nhằm giúp tinh thần nhân viên thư giãn, gắn kết và tăng cường sức khỏe.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**
- Với vai trò là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho bãi và văn phòng, Vinaprint luôn đề cao sứ mệnh trở thành một Công ty bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng. Việc đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội không chỉ là nghĩa vụ mà còn là niềm tự hào của Vinaprint trong hành trình phát triển bền vững. Công ty đã và đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hợp tác với các tổ chức xã hội, ...
 - Trên hành trình phát triển của mình, Công ty luôn đề cao và thực hiện song song mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Công ty tin rằng sự phát triển bền vững chỉ có thể đạt được khi doanh nghiệp biết quan tâm và chung tay giải quyết các vấn đề xã hội. Nhờ đó, hình ảnh thương hiệu của Vinaprint được nâng tầm trong mắt khách hàng, tăng cường niềm tin đối với các đối tác, nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2024 đánh dấu một năm hoạt động tích cực hiệu quả của Hội đồng quản trị Vinaprint. HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản với sự tham gia của tất cả các thành viên và ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về các vấn đề cần thiết cho sự phát triển của công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đặt ra cho việc triển khai về hoạt động kinh doanh, các chính sách nhân sự, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Đội ngũ lao động của Công ty đã được đảm bảo đầy đủ các điều kiện về việc làm cũng như đời sống vật chất tinh thần. Vinaprint đã nỗ lực xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để cán bộ nhân viên có thể phát huy tối đa kỹ năng, kiến thức của bản thân, đảm bảo hành thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, Công ty không chỉ hoàn thành tốt vai trò doanh nghiệp mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội cao thông qua các hoạt động bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Với những nỗ lực của mình, Công ty đã và đang khẳng định vị thế là một doanh nghiệp uy tín, có trách nhiệm với cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh, đưa ra những giải pháp hiệu quả để khắc phục những khó khăn và tận dụng cơ hội trong năm 2024. Hội đồng quản trị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024 của Ban Tổng giám đốc như sau:

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư

phát triển kinh doanh.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua đã đạt kết quả tốt.
- Đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của các Cơ quan quản lý Nhà nước, Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	Kế hoạch 2025	
			Kế hoạch (Triệu đồng)	% Tăng giảm so với năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	41,986	44,718	6.51%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	12,856	12,320	-4.17%

- Tập trung chỉ đạo quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.
- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và mở rộng tệp khách hàng bằng cách cải tiến hệ thống kho bãi và tăng khả năng cạnh tranh để mở rộng thị phần nội địa.
- Không ngừng tìm kiếm và khai thác các ngành nghề kinh doanh mới nhằm nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị/tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi phí theo ngân sách đã phê duyệt, đảm bảo tình hình tài chính ổn định. Tăng cường quản lý rủi ro và cân bằng dòng tiền cho hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục đầu tư vào đội ngũ nhân sự, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo và nâng cao đời sống tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên.
- HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy chế khác.
- Đảm bảo công bố thông tin minh bạch, chính xác, hiệu quả và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	0	0.00%	Miễn nhiệm ngày 25/10/2024
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	708,026	14.07%	
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	47,190	0.94%	
4	Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	165,165	3.28%	
5	Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên HĐQT	0	0.00%	
6	Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên HĐQT	80	0.00%	Bổ nhiệm ngày 25/10/2024

- Chức vụ hiện nay của các thành viên Hội đồng quản trị tại các tổ chức khác:
- **Ông Bùi Minh Tuấn** – Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn (Cholimex).
 - Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Transimex.
 - Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Thương mại Phú Nhuận.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Merufa.
- **Ông Lê Duy Hiệp** – Thành viên Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Macs.
 - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Transimex.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại Thương.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight.
 - Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam).
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế.
 - Thành viên HĐQT Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Long An.
 - Thành viên HĐQT Công Ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics.
- **Ông Võ Hoàng Giang** – Thành viên Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn.
 - Phó chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex.
- **Bà Lê Thị Tường Vy** – Thành viên Hội đồng quản trị:
 - Thành viên HĐQT Công Ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành.
 - Thành viên HĐQT Công Ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành.

- Kế toán trưởng Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải.
- Kế toán trưởng Công Ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt.
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex.
- **Bà Nguyễn Kim Hậu** – Thành viên Hội đồng quản trị:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty Công ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản.
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex.
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Merufa.
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận.
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành.

1.2 Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã nỗ lực phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu 2024 do ĐHĐCĐ đề ra và hoàn thành xuất sắc kế hoạch.

Hội đồng quản trị luôn duy trì hoạt động hợp định kỳ, đảm bảo bám sát và thường xuyên chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thường xuyên tiến hành đánh giá định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, HĐQT xác định các vấn đề trọng tâm, ưu tiên, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho Ban TGD thực hiện.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng quy định, đúng chức năng, quyền hạn và tuân thủ Luật doanh nghiệp, theo quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành

- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	9	09/11	Thôi không tham gia HĐQT từ ngày 25/10/2024.
2	Ông Bùi Minh Tuấn	11	11/11	
3	Ông Lê Duy Hiệp	11	11/11	
4	Ông Võ Hoàng Giang	11	11/11	
5	Bà Lê Thị Tường Vy	11	11/11	Tham gia HĐQT từ ngày 10/05/2023.
6	Bà Nguyễn Kim Hậu	2	02/11	Tham gia HĐQT từ ngày 25/10/2024.

- Danh sách Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ.HĐQT- VPR/2024	08/01/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Giám đốc Logistics của Công ty.	100%
2	02/NQ.HĐQT- VPR/2024	25/01/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vinaprint	100%
3	03/NQ.HĐQT- VPR/2024	23/02/2024	- Thông qua miễn nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị công ty hiện tại của Công ty Cổ phần Vinaprint. - Thông qua việc bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị công ty mới của Công ty Cổ phần Vinaprint. - Thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024 của Công ty Cổ phần Vinaprint. - Thông qua tạm ứng tổng mức chi thường năm 2023 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaprint từ quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Thông qua phương án huy động vốn năm 2024 của Công ty Cổ phần Vinaprint. - Thông qua phê duyệt chương trình và nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
4	04/NQ.HĐQT- VPR/2024	01/04/2024	Ban hành quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vinaprint	100%
5	05/NQ.HĐQT- VPR/2024	15/04/2024	Thông qua triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2023.	100%
6	06/NQ.HĐQT- VPR/2024	03/05/2024	Thông qua việc đầu tư mua thêm cổ phần Công ty Cổ phần Transimex.	100%
7	07/NQ.HĐQT- VPR/2024	10/07/2024	- Thông qua Báo cáo của ban Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024. - Thông qua Báo cáo tình hình tài chính và	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024. 3. Thông qua việc chọn công ty thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ Phần Vinaprint. 4. Thông qua báo cáo thực hiện quỹ lương năm 2023 và kế hoạch ngân sách quỹ lương năm 2024.	
8	08/NQ.HĐQT-VPR/2024	10/07/2024	Thông qua Quy chế công bố thông tin công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Vinaprint.	100%
9	09/NQ.HĐQT-VPR/2024	05/09/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty.	100%
10	10/NQ.HĐQT-VPR/2024	03/10/2024	Thông qua việc bổ sung, cập nhật các nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vinaprint.	100%
11	11/NQ.HĐQT-VPR/2024	25/10/2024	1. Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc của Công ty Cổ Phần Vinaprint. 2. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới của Công ty Cổ phần Vinaprint. 3. Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vinaprint. 4. Thông qua việc thành lập địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Vinaprint.	100%
12	12/NQ.HĐQT-VPR/2024	25/12/2024	Thông qua việc bổ nhiệm bà Hoàng Diệu Linh giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Vinaprint.	100%

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng BKS	0	0%	Bổ nhiệm ngày 10/05/2023
2	Ông Lê Thanh Tình	Thành viên BKS	0	0%	Bổ nhiệm ngày 06/01/2023
3	Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên BKS	0	0%	Bổ nhiệm ngày 10/05/2023

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- BKS đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.
- Giám sát, tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty, việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm của Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Tư vấn trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện việc soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
Năm nay				
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch	-	123.148.148	123.148.148
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch (đã miễn nhiệm)	-	129.629.630	129.629.630
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	-	19.444.448	19.444.448
Ban kiểm soát				

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban	-	116.666.662	116.666.662
Ông Lê Thanh Tình	Thành viên	-	55.555.550	55.555.550
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	-	77.777.772	77.777.772
Bà Trần Thị Thu Yến	Thành viên	-	12.962.962	12.962.962
Ban Tổng Giám đốc				
Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	17.700.000	-	17.700.000
Ông Bùi Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	556.700.000	-	556.700.000
Kế toán trưởng				
Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	306.493.750	39.693.483	346.187.233
Cộng		880.893.750	924.878.653	1.805.772.403

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do tăng/giảm
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	-	0.00%	-	0.00%	
1.1	Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	356,240	7.08%	708,026	14.07%	Mua
1.2	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải	Chủ tịch HĐQT	2,100,804	41.74%	2,100,804	41.74%	
2	Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	356,240	7.08%	708,026	14.07%	Mua
2.1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	-	0.00%	-	0.00%	
2.2	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Vi Na	Tổng Giám đốc	328,914	6.53%	328,914	6.53%	
3	Lê Duy Hiệp	TV HĐQT	47,190	0.94%	47,190	0.94%	
4	Võ Hoàng Giang	TV HĐQT	165,165	3.28%	165,165	3.28%	
5	Lê Thị Tường Vy	TV HĐQT		0.00%		0.00%	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Lý do tăng/giảm
			-		-		
5.1	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Thiên Hải	KTT	2,100,804	41.74%	2,100,804	41.74%	
6	Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	80	0.00%	80	0.00%	
6.1	Lê Quốc Thịnh	Chồng	33	0.00%	33	0.00%	
7	Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng Ban kiểm soát	-	0.00%	-	0.00%	
8	Lê Thanh Tinh	Thành viên Ban kiểm soát	-	0.00%	-	0.00%	
9	Huỳnh Văn Toàn	Thành viên Ban kiểm soát	-	0.00%	-	0.00%	
10	Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	-	0.00%	-	0.00%	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải

Cổ đông chiếm 41,74% vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na

Cổ đông chiếm 6,53% vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia

Cổ đông chiếm 15,95% vốn điều lệ

Ông Bùi Minh Tuấn

Cổ đông chiếm 14,07% vốn điều lệ đồng thời là Chủ tịch HĐQT

Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex

Công ty có liên quan của thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Transimex

Công ty có liên quan của thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Vinafreight

Công ty có liên quan của thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Transimex Logistics

Công ty có liên quan của thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành

Công ty có liên quan của thành viên HĐQT

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Phú Nhuận	Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Thủy đặc sản	Công ty có liên quan của thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex</i>		
Phí quản lý tòa nhà Vina Building	2.175.179.680	2.210.713.320
Chi phí thuê vị trí quảng cáo	102.311.818	254.640.000
Các khoản thu hộ tiền đặt cọc thuê văn phòng tại toàn nhà Vinaprint	677.048.139	-
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	22.762.753.964	23.583.750.386
Các khoản thu hộ liên quan đến tiền điện phải thu các khách hàng khác	1.977.925.524	1.924.483.205
<i>Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải</i>		
Phí thuê văn phòng	419.580.000	368.836.368
Chi phí điện, nước, gửi xe	28.495.023	41.024.339
<i>Công ty Cổ phần Vinafreight</i>		
Phí thuê kho	1.003.000.000	1.106.600.000
<i>Công ty Cổ phần Transimex Logistics</i>		
Phí vận chuyển	-	12.000.000

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành		
Ứng trước thực hiện hợp đồng	-	272.875.500
Phí thi công sửa chữa	1.062.223.400	-
Chi phí du lịch	84.000.000	-

Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc

Chi phí điện, nước	184.769.424	303.638.099
Chi phí thuê kho	5.320.741.608	5.447.499.120
Đặt cọc tiền thuê kho	-	1.368.601.920
Chi phí khác	134.916.167	91.016.160

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Phú Nhuận

Chi phí đại hội cổ đông năm 2024	27.989.883	-
----------------------------------	------------	---

Công ty Cổ phần Thủy đặc sản

Chi phí mua hàng	27.900.018	-
------------------	------------	---

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5b, V.12, V.14 và V.15 – Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán.

- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán:** Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinaprint tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Đính kèm.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Bùi Minh Tuấn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

C P ★ L.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
VINAPRINT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 33

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaprint (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vinaprint (tên cũ là Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Xí nghiệp in số 2 thuộc Tổng Công ty Văn hoá Sài Gòn theo Quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301306457, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 03 tháng 3 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3820 0526
- Fax : +84 (028) 3820 0562

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Vinaprint – Chi nhánh Phú Lâm	97/2/8 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Vinaprint – Chi nhánh Bình Thạnh	131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: trung gian trong việc cung cấp dịch vụ giải pháp hóa đơn điện tử;
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản; cho thuê cao ốc, văn phòng (trừ hoạt động kinh doanh đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán vật tư ngành in;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị ngành in;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: gửi hàng; giao nhận hàng hóa; thu phát các chứng từ vận tải và vận đơn; hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển; môi giới thuê tàu biển và máy bay; hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2024
Ông Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2024
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2022
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2022
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2023
Ông Lê Thanh Tinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2023
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 8 năm 2022
Ông Bùi Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2024
Ông Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Minh Tuấn
Chủ tịch

Ngày 13 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0353/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vinaprint (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 13 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinaprint tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hồ Thị Kim Phi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3136-2025-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.730.868.986	52.791.704.048
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.516.840.041	16.197.757.392
1. Tiền	111		6.516.840.041	4.197.757.392
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		48.825.000	14.825.735.650
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	460.735.650	15.957.131.135
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(411.910.650)	(1.131.395.485)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.574.186.974	21.055.121.862
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.980.010.339	8.687.297.480
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	516.188.174	2.511.546.512
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	293.643.011	9.909.811.672
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(215.654.550)	(53.533.802)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		33.157.271	8.635.122
1. Hàng tồn kho	141	V.7	33.157.271	8.635.122
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		557.859.700	704.454.022
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	479.897.128	626.491.450
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		77.962.572	77.962.572
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		123.516.268.739	80.253.721.608
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.706.177.600	2.675.151.360
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.706.177.600	2.675.151.360
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		437.420.611	553.265.491
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	437.420.611	553.265.491
- Nguyên giá	222		3.027.889.007	2.964.070.826
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.590.468.396)	(2.410.805.335)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	72.155.152.121	74.250.065.637
- Nguyên giá	231		90.981.761.063	89.467.672.119
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(18.826.608.942)	(15.217.606.482)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.715.743.075	2.234.239.849
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.715.743.075	2.234.239.849
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		41.705.076.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	44.425.021.626	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.719.945.626)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.796.699.332	540.999.271
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.501.324.889	245.624.828
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		295.374.443	295.374.443
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		133.247.137.725	133.045.425.656

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.395.161.989	16.605.175.848
I. Nợ ngắn hạn	310		7.984.589.496	12.712.895.638
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	255.028.072	364.613.047
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	6.492.675
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	522.500.786	3.846.603.113
4. Phải trả người lao động	314		658.869.571	371.080.486
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	1.476.872.217
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	1.379.418.053	1.402.205.580
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a, c	4.397.587.627	4.335.693.133
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	771.185.387	909.335.387
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.410.572.493	3.892.280.210
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b, c	3.410.572.493	3.892.280.210
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		121.851.975.736	116.440.249.808
I. Vốn chủ sở hữu	410		121.851.975.736	116.440.249.808
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17a	50.335.390.000	50.335.390.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.335.390.000	50.335.390.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		316.041.106	316.041.106
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17a	71.200.544.630	65.788.818.702
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		60.755.279.702	65.788.818.702
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.445.264.928	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		133.247.137.725	133.045.425.656

Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lậpHoàng Diệu Linh
Kế toán trưởngBùi Minh Tuấn
Chủ tịch HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	40.749.972.086	78.778.462.487
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40.749.972.086	78.778.462.487
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	22.214.979.689	37.763.392.985
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.534.992.397	41.015.069.502
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	502.300.122	1.581.531.232
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.001.150.570	(233.268.587)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	1.800.314.663
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	697.191.937	158.880.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.976.911.947	2.878.240.335
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.362.038.065	39.792.748.986
11. Thu nhập khác	31	VI.7	734.233.598	184.150.429
12. Chi phí khác	32	VI.8	240.318.607	2.496.337.297
13. Lợi nhuận khác	40		493.914.991	(2.312.186.868)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.855.953.056	37.480.562.118
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.410.688.128	5.597.566.950
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	2.038.415.571
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.445.264.928	29.844.579.597
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.075	5.929
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.075	5.929

Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lậpHoàng Diệu Linh
Kế toán trưởngBùi Minh Tuấn
Chủ tịch HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.855.953.056	37.480.562.118
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	3.788.665.521	4.428.263.785
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.6	2.262.772.753	(2.121.447.830)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(487.825.572)	(22.154.821.398)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.800.314.663
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.419.565.758	19.432.871.338
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.205.971.686	(3.723.712.995)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.522.149)	60.246.537
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.006.581.884)	(2.011.443.540)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.109.105.739)	343.563.118
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		542.041.500	(5.701.198.910)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(1.800.314.663)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(5.677.931.343)	(5.271.836.524)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	72.000.000	67.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(210.150.000)	(170.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.211.287.829	1.225.674.361
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.9, V.11, V.12	(3.942.408.661)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	32.390.214.265
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(29.470.667.641)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	487.825.572	595.829.444
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.925.250.730)	32.986.043.709

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(26.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, V.17	(4.966.954.450)	(4.500.821.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.966.954.450)	(30.500.821.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9.680.917.351)	3.710.897.070
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.197.757.392	12.486.860.322
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.516.840.041	16.197.757.392

Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lậpHoàng Diệu Linh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

Bùi Minh Tuấn
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinaprint (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2023 Công ty đã chuyển nhượng bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô B16 Khu công nghiệp Hiệp Phước. Trong năm 2024 Công ty không còn phát sinh doanh thu liên quan đến hoạt động chuyển nhượng bất động sản này dẫn đến doanh thu và lợi nhuận năm 2024 giảm mạnh so với năm trước.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 12 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 14 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cho thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	09 - 35
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Quyền sử dụng đất

41,5

Nhà

10 - 40

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	44.546.739	67.118.406
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.472.293.302	4.130.638.986
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	12.000.000.000
Cộng	6.516.840.041	16.197.757.392

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Á Châu	375.000.000	-	(375.000.000)	375.000.000	-	(375.000.000)
Công ty Cổ phần Transimex	-	-	-	14.954.353.985	14.274.000.000	(680.353.985)
Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	85.735.650	48.825.000	(36.910.650)	85.735.650	85.735.650	-
Công ty Cổ phần Vincom Retail	-	-	-	542.041.500	466.000.000	(76.041.500)
Cộng	460.735.650	48.825.000	(411.910.650)	15.957.131.135	14.825.735.650	(1.131.395.485)

Tình hình biến động dự phòng cho chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.131.395.485	3.193.622.225
Hoàn nhập dự phòng	(719.484.835)	(2.062.226.740)
Số cuối năm	411.910.650	1.131.395.485

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

2b. Các khoản đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Transimex ⁽ⁱ⁾	44.425.021.626	(2.719.945.626)	41.705.076.000	-	-	-
Cộng	44.425.021.626	(2.719.945.626)	41.705.076.000	-	-	-

⁽ⁱ⁾ Trong năm Công ty đã mua thêm 580.817 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Transimex với giá mua là 29.470.667.641 VND. Đồng thời, Công ty được trả cổ tức bằng 64.961 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 992.978 cổ phiếu, tương đương 0,59% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	2.719.945.626	-
Số cuối năm	2.719.945.626	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	1.026.929.589	2.389.171.538
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	1.026.929.589	2.389.171.538
Các khách hàng khác	953.080.750	6.298.125.942
Công ty TNHH SSC Vietnam Corporation	-	5.086.597.372
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hai Sáu Sáu	207.693.420	249.015.522
Công ty TNHH Thiên Hy	-	156.376.212
Các khách hàng khác	745.387.330	806.136.836
Cộng	1.980.010.339	8.687.297.480

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	-	272.875.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	-	272.875.500
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	516.188.174	2.238.671.012
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Thuần Vy	168.000.000	168.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Kỳ Gia	-	1.543.310.289
Các nhà cung cấp khác	248.188.174	427.360.723
Cộng	516.188.174	2.511.546.512

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có công nợ trả trước về mua sắm tài sản cố định là 18.375.000 VND (Số đầu năm là 0 VND).

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ mua chứng khoán ⁽ⁱ⁾	-	-	9.602.351.804	-
Các khoản ký quỹ khác	263.729.747	-	263.479.747	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	29.913.264	-	43.980.121	-
Cộng	293.643.011	-	9.909.811.672	-

(i) Đây là tài khoản giao dịch tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI để mua, bán chứng khoán.

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ đặt cọc thực hiện hợp đồng thuê kho xưởng với Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc (bên liên quan) trong thời hạn 10 năm theo Hợp đồng số 342/HĐTK-KDDV-2019 ký ngày 03 tháng 10 năm 2019 với diện tích thuê là 3.830,4 m² tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ quá hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu tiền bán hàng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	6.160.000
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.276.326
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	36.892.975
	Trên 3 năm	74.837.000	Trên 3 năm	251.093.212
				197.559.410
Trả trước cho người bán	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	54.561.078
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	54.561.078	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	38.370.224
	Trên 3 năm	308.817.550	Trên 3 năm	461.092.096
				461.092.096
Phải thu tiền tạm ứng	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	26.500.000
Cộng		438.215.628		875.945.911
		222.561.078		822.412.109

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	53.533.802	53.533.802
Trích lập dự phòng bổ sung	262.311.962	-
Xử lý xóa sổ	(100.191.214)	-
Số cuối năm	215.654.550	53.533.802

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	148.332	-	-	-
Thành phẩm	-	-	2.024.004	-
Hàng hóa	33.008.939	-	6.611.118	-
Cộng	33.157.271	-	8.635.122	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	120.273.412	195.855.934
Công cụ, dụng cụ	16.478.889	116.429.292
Chi phí sửa chữa	60.229.041	153.531.713
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	282.915.786	160.674.511
Cộng	479.897.128	626.491.450

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	152.459.801	5.895.831
Chi phí sửa chữa	757.623.867	-
Chi phí môi giới	-	148.770.589
Các chi phí trả trước dài hạn khác	591.241.221	90.958.408
Cộng	1.501.324.889	245.624.828

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.045.062.462	734.252.182	1.184.756.182	-	2.964.070.826
Mua trong năm	-	-	-	63.818.181	63.818.181
Số cuối năm	<u>1.045.062.462</u>	<u>734.252.182</u>	<u>1.184.756.182</u>	<u>63.818.181</u>	<u>3.027.889.007</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	686.737.382	255.909.091	-	942.646.473
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	934.385.290	675.840.601	800.579.444	-	2.410.805.335
Khấu hao trong năm	29.507.640	39.987.381	110.168.040	-	179.663.061
Số cuối năm	<u>963.892.930</u>	<u>710.009.838</u>	<u>910.747.484</u>	<u>-</u>	<u>2.590.468.396</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>110.677.172</u>	<u>58.411.581</u>	<u>384.176.738</u>	<u>-</u>	<u>553.265.491</u>
Số cuối năm	<u>81.169.532</u>	<u>24.242.344</u>	<u>274.008.698</u>	<u>63.818.181</u>	<u>437.420.611</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

	Nhà
Nguyên giá	
Số đầu năm	89.467.672.119
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.514.088.944
Số cuối năm	<u>90.981.761.063</u>
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	15.217.606.482
Khấu hao trong năm	3.609.002.460
Số cuối năm	<u>18.826.608.942</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	<u>74.250.065.637</u>
Số cuối năm	<u>72.155.152.121</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Công ty hiện đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính chỉ có Cao ốc Vina Building tại 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào bất động sản đầu tư trong năm	Số cuối năm
Công trình dự án Phú Lâm	200.000.000	-	-	200.000.000
Công trình điện mặt trời tại tòa nhà Vina Building	598.061.750	-	-	598.061.750
Công trình sửa chữa tòa nhà Vina Building	1.404.138.281	3.995.592.170	(1.514.088.944)	3.885.641.507
Công trình khác	32.039.818	-	-	32.039.818
Cộng	2.234.239.849	3.995.592.170	(1.514.088.944)	4.715.743.075

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>155.291.691</i>	<i>154.184.667</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	135.376.690	-
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	16.375.001	-
Công ty Cổ phần Vinafreight	-	97.200.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	-	36.464.578
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc	-	20.520.089
Công ty Cổ phần Thủy đặc sản	3.540.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>99.736.381</i>	<i>210.428.380</i>
Các nhà cung cấp khác	99.736.381	210.428.380
Cộng	255.028.072	364.613.047

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có công nợ phải trả về mua sắm tài sản cố định là 135.376.690 VND (Số đầu năm là 0 VND).

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	121.675.750	1.916.597.126	(1.910.151.914)	128.120.962
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.530.374.118	2.410.688.128	(5.677.931.343)	263.130.903
Thuế thu nhập cá nhân	193.553.245	310.113.209	(372.417.533)	131.248.921
Tiền thuê đất	-	1.013.729.637	(1.013.729.637)	-
Các loại thuế khác	1.000.000	7.000.000	(8.000.000)	-
Cộng	3.846.603.113	5.658.128.100	(8.982.230.427)	522.500.786

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Trong năm Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% cho một số hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm trước	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.855.953.056	37.480.562.118
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ	-	(11.644.191.593)
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	1.006.823.802	2.176.222.701
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.476.872.217)	(24.758.476)
Thu nhập chịu thuế	12.385.904.641	27.987.834.750
Thu nhập được miễn thuế	(332.464.000)	-
Thu nhập tính thuế	12.053.440.641	27.987.834.750
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.410.688.128	5.597.566.950

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
- Số 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	1.394.904 VND/m ²
- Số 449/2-2A Hùng Vương, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	461.472 VND/m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu cho thuê văn phòng của Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan).

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	3.224.069.802	1.842.796.981
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex - phải trả tiền nhận đặt cọc thuê văn phòng	3.224.069.802	1.842.796.981
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.173.517.825	2.492.896.152
Kinh phí công đoàn	130.000	130.000
Các khoản bảo hiểm phải trả	19.674.517	24.171.117
Các khoản đặt cọc thuê kho ngắn hạn khác	894.194.981	2.195.801.406
Cổ tức phải trả	225.958.450	159.373.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	33.559.877	113.419.729
Cộng	4.397.587.627	4.335.693.133

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan) - phải trả tiền nhận đặt cọc thuê văn phòng	2.179.266.993	3.662.624.675
Các khoản đặt cọc thuê kho dài hạn khác	1.231.305.500	229.655.535
Cộng	3.410.572.493	3.892.280.210

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác ⁽ⁱ⁾	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	779.335.387	72.000.000	(210.150.000)	641.185.387
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	130.000.000	-	-	130.000.000
Cộng	909.335.387	72.000.000	(210.150.000)	771.185.387

(i) Thu tiền từ quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty cho công đoàn mượn để thành lập quỹ hỗ trợ đoàn viên khó khăn.

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	45.759.850.000	316.041.106	45.100.483.796	91.176.374.902
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	29.844.579.597	29.844.579.597
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.575.540.000	-	(4.575.540.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền trong năm trước	-	-	(4.575.985.000)	(4.575.985.000)
Giảm khác	-	-	(4.719.691)	(4.719.691)
Số dư cuối năm trước	50.335.390.000	316.041.106	65.788.818.702	116.440.249.808
Số dư đầu năm nay	50.335.390.000	316.041.106	65.788.818.702	116.440.249.808
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	10.445.264.928	10.445.264.928
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(5.033.539.000)	(5.033.539.000)
Số dư cuối năm nay	50.335.390.000	316.041.106	71.200.544.630	121.851.975.736

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	21.008.040.000	21.008.040.000
Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia	8.030.300.000	8.034.300.000
Ông Bùi Minh Tuấn	7.080.260.000	3.562.400.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	3.289.140.000	3.289.140.000
Các cổ đông tổ chức, cá nhân khác	10.927.650.000	14.441.510.000
Cộng	50.335.390.000	50.335.390.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.033.539	5.033.539
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.033.539	5.033.539
- Cổ phiếu phổ thông	5.033.539	5.033.539
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.033.539	5.033.539
- Cổ phiếu phổ thông	5.033.539	5.033.539
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ.ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ.HĐQT-VPR/2024 ngày 15 tháng 4 năm 2024, Công ty đã chia cổ tức năm 2023 với số tiền 5.033.539.000 VND.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	6.457.298.534	6.457.298.534
Trên 1 năm đến 5 năm	25.829.194.138	25.829.194.138
Trên 5 năm	30.995.882.803	37.453.181.338
Cộng	63.282.375.475	69.739.674.010

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 793,6 m² đất tại 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh với giá thuê là 1.394.904 VND/m²/năm theo Thông báo số 9005/TB-CCTPHCH ngày 08 tháng 6 năm 2022. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm, đến ngày 30 tháng 11 năm 2057.
- Tổng số tiền thuê 3.830,4 m² đất tại Nhà xưởng 1,2 + Lô A40/II và Lô A41/II, đường số 2D Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, với giá thuê là 116.400 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ tháng 12 năm 2020.

18b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quảng cáo Hà Nội	492.813.260	492.813.260
Công ty Cổ phần Văn hóa Á Châu	113.360.000	113.360.000
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sao Băng	103.119.500	103.119.500
Các khách hàng khác	687.598.474	587.407.260
Cộng	1.396.891.234	1.296.700.020

Các khoản công nợ trên được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán vật tư, thành phẩm, hàng hóa	2.066.480	5.493.100
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư cho thuê ⁽ⁱ⁾	40.747.905.606	42.659.794.114
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản đầu tư	-	36.113.175.273
Cộng	40.749.972.086	78.778.462.487

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho thuê cho Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex với số tiền 386.400.000 VND (năm trước là 386.400.000VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của vật tư, thành phẩm, hàng hóa	2.187.134	5.149.753
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư cho thuê	22.212.792.555	25.707.710.167
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản đầu tư	-	12.109.754.155
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(59.221.090)
Cộng	22.214.979.689	37.763.392.985

3. Doanh thu tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	155.361.572	531.912.777
Cổ tức, lợi nhuận được chia	332.464.000	-
Lãi bán chứng khoán	14.474.550	1.049.618.455
Cộng	502.300.122	1.581.531.232

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	1.800.314.663
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(719.484.835)	(2.062.226.740)
Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	2.719.945.626	-
Chi phí tài chính khác	689.779	28.643.490
Cộng	2.001.150.570	(233.268.587)

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng môi giới.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.166.087.148	1.312.211.688
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.652.650	20.175.947
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí thuê văn phòng	419.580.000	409.860.707
Chi phí mua ngoài	37.959.579	126.460.637
Chi phí dự phòng	262.311.962	-
Các chi phí khác	1.081.320.608	1.006.531.356
Cộng	3.976.911.947	2.878.240.335

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý hàng tồn kho, công cụ, dụng cụ	-	44.207.273
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	-	134.166.981
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	639.950.640	-
Tiền bồi thường	14.256.000	-
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	48.691.695	-
Thu nhập khác	31.335.263	5.776.175
Cộng	734.233.598	184.150.429

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	2.380.512.497
Chi phí xử lý xóa nợ	-	16.250.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	45.706.657	4.720.386
Chi phí thanh lý hàng tồn kho, công cụ dụng cụ	-	59.781.089
Phạt vi phạm hành chính	-	20.835.734
Chi phí khác	194.611.950	14.237.591
Cộng	240.318.607	2.496.337.297

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.445.264.928	29.844.579.597
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.445.264.928	29.844.579.597
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.033.539	5.033.539
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.075	5.929

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ	57.569.008	66.979.201
Chi phí nhân công	4.340.241.914	3.964.550.455
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.788.665.521	4.428.263.785
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.952.765.620	16.142.664.904
Chi phí khác	2.749.841.510	4.658.482.696
Cộng	26.889.083.573	29.260.941.041

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	22.494.939.547	20.009.549.639
Trên 1 năm đến 5 năm	24.580.630.022	17.661.473.473
Trên 5 năm	-	1.908.454.800
Cộng	47.075.569.569	39.579.477.912

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
Năm nay				
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch	-	123.148.148	123.148.148
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch (đã miễn nhiệm)	-	129.629.630	129.629.630
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	-	19.444.448	19.444.448
Ban kiểm soát				
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban	-	116.666.662	116.666.662
Ông Lê Thanh Tình	Thành viên	-	55.555.550	55.555.550
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	-	77.777.772	77.777.772
Bà Trần Thị Thu Yến	Thành viên	-	12.962.962	12.962.962
Ban Tổng Giám đốc				
Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	17.700.000	-	17.700.000
Ông Bùi Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm)	556.700.000	-	556.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
Kế toán trưởng				
Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	306.493.750	39.693.483	346.187.233
Cộng		880.893.750	924.878.653	1.805.772.403
Năm trước				
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	-	155.555.556	155.555.556
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	122.833.329	122.833.329
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	-	116.666.666	116.666.666
Ông Trần Xuân Ánh	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	5.555.555	5.555.555
Ban kiểm soát				
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Trưởng ban	-	104.749.103	104.749.103
Ông Lê Thanh Tình	Thành viên	-	76.881.721	76.881.721
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	-	50.238.949	50.238.949
Bà Huỳnh Thị Phương Linh	Thành viên (đã miễn nhiệm)	-	537.634	537.634
Ban Tổng Giám đốc				
Bà Nguyễn Kim Hậu	Quyền Tổng Giám đốc	-	33.833.333	33.833.333
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc Logistics	190.492.770	78.914.890	269.407.660
Kế toán trưởng				
Ông Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng (đã miễn nhiệm)	216.728.091	113.434.874	330.162.965
Bà Hoàng Diệu Linh	Kế toán trưởng	2.000.000	-	2.000.000
Cộng		409.220.861	1.092.534.942	1.501.755.803

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na
Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia
Ông Bùi Minh Tuấn

Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex
Công ty Cổ phần Transimex
Công ty Cổ phần Vinafreight
Công ty Cổ phần Transimex Logistics
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Phú Nhuận
Công ty Cổ phần Thủy đặc sản

Mối quan hệ

Cổ đông chiếm 41,74% vốn điều lệ
Cổ đông chiếm 6,53% vốn điều lệ
Cổ đông chiếm 15,95% vốn điều lệ
Cổ đông chiếm 14,07% vốn điều lệ đồng thời là Chủ tịch HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty có liên quan của thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		
Phí quản lý tòa nhà Vina Building	2.175.179.680	2.210.713.320
Phân chia lợi nhuận từ khai thác cho thuê quảng cáo	102.311.818	254.640.000
Các khoản thu hộ tiền đặt cọc thuê văn phòng tại toàn nhà Vinaprint	677.048.139	-
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	22.762.753.964	23.583.750.386
Các khoản thu hộ liên quan đến tiền điện phải thu các khách hàng khác	1.977.925.524	1.924.483.205
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		
Phí thuê văn phòng	419.580.000	368.836.368
Chi phí điện, nước, gửi xe	28.495.023	41.024.339
Công ty Cổ phần Vinafreight		
Phí thuê kho	1.003.000.000	1.106.600.000
Công ty Cổ phần Transimex Logistics		
Phí vận chuyển	-	12.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành		
Ứng trước thực hiện hợp đồng	-	272.875.500
Phí thi công sửa chữa	1.062.223.400	-
Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc		
Chi phí điện, nước	184.769.424	303.638.099
Chi phí thuê kho	5.320.741.608	5.447.499.120
Đặt cọc tiền thuê kho	-	1.368.601.920
Chi phí khác	134.916.167	91.016.160
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Phú Nhuận		
Chi phí đại hội cổ đông năm 2024	27.989.883	-
Công ty Cổ phần Thủy đặc sản		
Chi phí mua hàng	27.900.018	-

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5b, V.12, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

Địa chỉ: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ kinh doanh bất động sản: chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê bất động sản của Công ty, đi thuê kho bãi và cho thuê tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thị Yến Nhi
Người lập



Hoàng Diệu Linh
Kế toán trưởng



Bùi Minh Tuấn
Chủ tịch HĐQT

